

Bản án số: 176/2019/HS-ST

Ngày: 29-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;

Bà Dương Thị Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, sinh ngày 28/8/2000 tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: Ấp XB, xã VA, huyện NH, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Xa P; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp PL, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp PL, xã PL, huyện PT, tỉnh An Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Hữu Y, sinh năm 2001;

2. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1997;

3. Ông Phạm Quỳnh A, sinh năm 1985.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Nguyễn Văn K là bạn bè. H biết K có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter nên nảy sinh ý định chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài.

Vào khoảng 12 giờ ngày 18/12/2018, H đi bộ đến nhà trọ của K rủ K và Lê Hữu Y đi uống cà phê, sau đó tiếp tục rủ đến nhà trọ của Phạm Văn C chơi, K đồng ý và

giao xe cho H điều khiển. Khi đến nhà trọ của C, Y ngồi chơi được một lúc thì về trước, lúc này H nói với K là mượn xe để đi đón bạn gái và mua đồ về uống rượu, K đồng ý cho H mượn xe. H điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe Thế Anh tại khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An để bán cho một người thanh niên không rõ lai lịch được số tiền 8.000.000 đồng sau đó tiêu xài hết.

Ngày 17/02/2019, Lê Hữu Y nhìn thấy H đang ở nhà trọ số 184B/2, khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An nên thông báo cho K biết, K trình báo Công an phường Thuận Giao và Công an phường An Phú để phối hợp bắt giữ Hải. Tại Cơ quan điều tra, H thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc xe nêu trên của Khang.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biển số 67K1-587.07 trị giá 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Bản Cáo trạng số 171/CT-VKS-TA ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Thanh H mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng.

Bị cáo khai: Thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan sai; bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe của bị hại từ 04 ngày trước; bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại trình bày: Hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như cáo trạng đã nêu. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 35.000.000 đồng là trị giá chiếc xe theo kết quả định giá, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Chiếc xe bị chiếm đoạt là tài sản của ông Đ, ông Đ cho con là Nguyễn Văn K sử dụng thì bị chiếm đoạt, đề nghị buộc bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe cho bị hại theo quy định, ông Đ không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã nảy sinh Y định chiếm đoạt tài sản của bị hại từ 04 ngày trước. Để thực hiện Y định của mình, bị cáo đã đưa thông tin giả về việc mượn xe của bị hại để đi đón bạn gái và mua đồ về uống rượu nhưng thực chất để bị hại tin tưởng giao chiếc xe cho mượn rồi chiếm đoạt. Như vậy, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để bị hại giao tài sản sau đó chiếm đoạt. Hành vi đó đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố.

[3] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý nhưng vẫn cố Y thực hiện với mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài.

Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 10/01/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi đưa thông tin gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Future của người khác tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau, vụ án đang được các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xử lý theo quy định của pháp luật. Từ những hành vi trên cho thấy bị cáo có Y thức xem thường pháp luật, xem thường lòng tin và quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo và về trách nhiệm dân sự là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Quá trình điều tra bị cáo có khai bán chiếc xe chiếm đoạt được cho ông Phạm Quỳnh Anh là chủ tiệm sửa xe Thế Anh nhưng ông Phạm Quỳnh Anh xác định không mua và cũng không biết chiếc xe bị cáo bán là do chiếm đoạt được của người khác mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter biên số 67K1-587.07, bị cáo bán cho một người thanh niên không xác định được lai lịch, địa chỉ với giá 8.000.000 đồng nhưng không thu hồi được. Theo kết quả định giá tài sản, chiếc xe nêu trên có giá 35.000.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo kết quả định giá, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải chịu trách nhiệm bồi thường nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 35.000.000đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Quân